

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIẤY VIỆT TRÌ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Giấy Việt Trì theo Quyết định số 1700/QĐ-BCN ngày 16/05/2007 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1803000719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/09/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28/10/2013.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại : 02103.862.761
- Fax : 02103.862.754

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Kinh doanh các sản phẩm bột giấy và giấy;
- Kinh doanh và chế biến lâm sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu bột giấy, giấy, vật tư và hóa chất, thiết bị phục vụ ngành giấy;
- Sản xuất hòm hộp, đóng gói sản phẩm;
- Kinh doanh vận tải;
- In và các dịch vụ liên quan đến in./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hiện	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Phạm Ngọc Cường	Thành viên	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Đặng Văn Sơn	Thành viên	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Bà Lê Thị Minh Loan	Thành viên	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	Ngày 28 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trung Thành	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Hoàng Văn Nam	Thành viên	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Đông	Thành viên	Ngày 01 tháng 04 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hiện	Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Đặng Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 03 năm 2018
Ông Phạm Ngọc Cường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 03 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Hiện - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

498
HỘI ĐỒNG
CỔ Đ
HÀNH
TOÁN
A
TẠI
G.Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hiện

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0225/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Lê Trọng Toàn – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		510.716.700.640	307.548.040.901
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69.443.844.462	31.015.633.504
1. Tiền	111		69.443.844.462	31.015.633.504
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		250.583.911.096	153.105.736.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	248.494.288.386	150.967.645.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.263.933.729	14.214.643.762
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	4.287.834.063	2.086.577.481
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(14.462.145.082)	(14.163.130.127)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		189.511.598.010	117.497.358.899
1. Hàng tồn kho	141	V.6	189.511.598.010	117.497.358.899
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.177.347.072	5.929.311.999
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.177.347.072	5.929.311.999
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		99.562.922.876	144.650.354.230
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		804.676.187	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	804.676.187	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		98.017.876.700	105.234.076.527
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	89.773.099.050	105.234.076.527
<i>Nguyên giá</i>	222		748.947.024.513	709.451.847.681
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(659.173.925.463)	(604.217.771.154)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	8.244.777.650	-
<i>Nguyên giá</i>	225		9.203.472.727	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(958.695.077)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		78.000.000	78.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(78.000.000)	(78.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	29.344.268.336
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	29.344.268.336
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		740.369.989	10.072.009.367
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	740.369.989	10.072.009.367
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		610.279.623.516	452.198.395.131

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		443.979.515.814	333.062.660.512
I. Nợ ngắn hạn	310		432.538.077.814	317.979.996.550
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	91.589.827.173	93.023.760.116
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	73.714.289	73.492.661
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.683.748.603	5.518.129.433
4. Phải trả người lao động	314		22.958.630.849	21.369.783.414
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.076.926.129	1.291.809.153
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	868.340.718	8.624.860.078
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	307.239.795.843	184.240.056.432
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.047.094.210	3.838.105.263
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.441.438.000	15.082.663.962
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	11.441.438.000	15.082.663.962
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.300.107.702	119.135.734.619
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	166.300.107.702	119.135.734.619
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		73.450.000.000	73.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.450.000.000	73.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.888.745.672	8.114.539.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.961.362.030	37.571.194.947
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	37.571.194.947
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		71.961.362.030	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		610.279.623.516	452.198.395.131

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Phạm Đức Hòa

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.218.703.664.731	1.226.087.893.945
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.026.835.528	989.813.347
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.217.676.829.203	1.225.098.080.598
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.045.749.286.479	1.107.036.310.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		171.927.542.724	118.061.769.780
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	683.797.383	128.959.145
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	30.117.601.702	21.236.283.053
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.983.061.859	17.749.997.109
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	26.964.051.146	24.968.396.715
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	25.363.503.112	25.336.591.824
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.166.184.147	46.649.457.333
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.081.933.316	829.831.818
12. Chi phí khác	32	VI.9	894.904.150	503.116.933
13. Lợi nhuận khác	40		187.029.166	326.714.885
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		90.353.213.313	46.976.172.218
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	18.391.851.283	9.404.977.271
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>71.961.362.030</u>	<u>37.571.194.947</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>9.797</u>	<u>4.939</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>9.797</u>	<u>4.939</u>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu



Phạm Đức Hòa

Kế toán trưởng



Lê Thị Minh Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		90.353.213.313	46.976.172.218
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	58.308.408.898	50.084.004.065
- Các khoản dự phòng	03	V.5	299.014.955	3.465.024.693
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	2.950.712	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(231.825.712)	(128.959.145)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	25.983.061.859	17.749.997.109
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		174.714.824.025	118.146.238.940
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(92.909.553.539)	3.794.030.465
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(72.014.239.111)	93.395.646.873
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.649.634.774)	(72.932.977.586)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9.331.639.378	7.106.549.904
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(25.983.061.859)	(17.666.638.997)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(20.394.977.271)	(4.988.129.916)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.084.000.000)	(481.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.989.003.151)	126.373.319.683
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.747.943.425)	(41.987.295.336)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	9.239.836.363	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.5	195.464.766	128.959.145
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.312.642.296)	(41.858.336.191)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	1.095.350.303.487	982.133.434.989
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(984.153.228.038)	(1.040.796.800.962)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18b	(1.962.382.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(23.504.000.000)	(14.690.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>85.730.693.449</i>	<i>(73.353.365.973)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.429.048.002	11.161.617.519
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	31.015.633.504	19.854.015.985
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(837.044)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	69.443.844.462	31.015.633.504

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Phạm Đức Hòa

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm giấy các loại;
- Kinh doanh vật tư, hóa chất ngành giấy, kinh doanh vận tải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 479 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 489 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phân cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	167.786.752	175.053.705
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	69.276.057.710	30.840.579.799
Cộng	<u>69.443.844.462</u>	<u>31.015.633.504</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>248.494.288.386</i>	<i>150.967.645.383</i>
Công ty TNHH Thương Mại Minh Thanh	1.798.029.263	5.952.366.453
Công ty TNHH Đức Trung	8.805.501.812	6.280.219.631
Công ty TNHH Hoa Việt	7.576.211.720	5.622.319.538
Công ty Cổ phần Giấy và Bao Bì Phú An	8.132.748.249	5.146.066.178
Công ty TNHH Hòa Bình	11.422.701.209	11.422.701.209
Công ty TNHH Thương mại Mạnh Hùng	13.824.158.417	11.758.242.999
Công ty Tân Thành Đồng - TNHH	17.995.833.867	6.315.524.755
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	25.127.763.832	-
Các khách hàng khác	153.811.340.017	98.470.204.620
Cộng	<u>248.494.288.386</u>	<u>150.967.645.383</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>12.263.933.729</i>	<i>14.214.643.762</i>
Cho Yang Industry Co.Ltd	11.521.985.389	11.010.169.422
Các nhà cung cấp khác	741.948.340	3.204.474.340
Cộng	12.263.933.729	14.214.643.762

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.287.834.063</i>		<i>2.086.577.481</i>	
Ký cược, ký quỹ (*)	3.222.000.000		1.500.000.000	
Tạm ứng	238.609.563		163.726.863	
Phải thu Bảo hiểm y tế	3.533.276		4.316.276	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	823.691.224		418.534.342	
Cộng	4.287.834.063		2.086.577.481	

(*) Bao gồm:

- Hợp đồng tiền gửi số 242/2019/28640 ngày 13/12/2019, số tiền 1.722.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Hùng Vương phát hành, được sử dụng để làm biện pháp bảo đảm cho việc Ngân hàng phát hành bảo lãnh thanh toán hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất của Công ty.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Phú Thọ, số tiền 1.500.000.000 VND, được sử dụng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại cùng Ngân hàng.

4a. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký cược, ký quỹ	270.000.000	
Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính	534.676.187	
Cộng	804.676.187	

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.462.145.082</i>		<i>14.163.130.127</i>	
Công ty TNHH Hòa Bình	11.422.701.209		11.422.701.209	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.039.443.873		2.740.428.918	
Cộng	14.462.145.082		14.163.130.127	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.163.130.127	10.698.105.434
Trích lập dự phòng bổ sung	299.014.955	3.564.998.293
Hoàn nhập dự phòng		(99.973.600)
Số cuối năm	<u>14.462.145.082</u>	<u>14.163.130.127</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	101.675.284.314		72.127.248.898	
Công cụ, dụng cụ	27.460.370		22.223.008	
Thành phẩm	85.818.674.899		43.707.076.117	
Hàng gửi đi bán	1.990.178.427		1.640.810.876	
Cộng	<u>189.511.598.010</u>		<u>117.497.358.899</u>	

Toàn bộ số dư hàng tồn kho cuối năm được làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay.

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	740.369.989	1.983.129.356
Lãi vay phải trả Bộ Tài chính ^(*)		4.602.594.066
Chênh lệch tỷ giá phải trả Bộ Tài chính ^(*)		3.486.285.945
Cộng	<u>740.369.989</u>	<u>10.072.009.367</u>

^(*) Khoản lãi vay phải trả và Chênh lệch tỷ giá phải trả Bộ Tài chính theo kế hoạch trả nợ hàng năm giữa Công ty và Bộ Tài chính, căn cứ Hợp đồng vay số 01/HĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Công văn số 5728/BTC-QLN ngày 19 tháng 4 năm 2012, khoản gốc vay sẽ được quy đổi về tiền VND và xác định số chênh lệch tỷ giá và lịch trả nợ gốc, lãi vay hàng năm theo gốc vay VND. Tổng số chênh lệch tỷ giá chuyển đổi gốc vay và lãi vay trả hàng năm được Công ty ghi nhận theo dõi phải trả và được thanh toán, phân bổ vào chi phí tài chính từ ngày 20 tháng 5 năm 2012 đến ngày 20 tháng 11 năm 2019 theo các kỳ trả nợ. Trong năm 2019, Công ty đã thanh toán và phân bổ hết số dư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, TP Việt Trì, Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	85.270.162.314	601.745.603.213	22.106.116.601	329.965.553	709.451.847.681
Mua trong năm	-	9.752.878.000	-	-	9.752.878.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	10.402.539.796	30.936.793.965	-	-	41.339.333.761
Thanh lý, nhượng bán			(405.514.295)	-	(405.514.295)
Bán TSCĐ để thuê lại dưới hình thức thuê tài chính (*)	-	(6.261.520.634)	(4.930.000.000)	-	(11.191.520.634)
Số cuối năm	95.672.702.110	636.173.754.544	16.770.602.306	329.965.553	748.947.024.513
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.665.906.884	70.931.132.550	12.889.125.518	329.965.553	93.816.130.505
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	66.621.154.908	522.626.661.900	14.646.348.793	323.605.553	604.217.771.154
Khấu hao trong năm	5.735.405.475	49.978.218.420	1.629.729.926	6.360.000	57.349.713.821
Bán TSCĐ để thuê lại dưới hình thức thuê tài chính (*)	-	(1.125.166.431)	(1.268.393.081)	-	(2.393.559.512)
Số cuối năm	72.356.560.383	571.479.713.889	15.007.685.638	329.965.553	659.173.925.463
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.649.007.406	79.118.941.313	7.459.767.808	6.360.000	105.234.076.527
Số cuối năm	23.316.141.727	64.694.040.655	1.762.916.668	-	89.773.099.050

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 69.855.130.666 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

(*) Xem thuyết minh V.9

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÍ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gỗ, TP Việt Trì, Phú Thọ

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Nguyên giá	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế tài chính trong năm (*)	5.136.352.727	5.136.352.727
	-	-
	4.067.120.000	4.067.120.000
	-	-
	9.203.472.727	9.203.472.727

Gia trị hao mòn	Số đầu năm	Số cuối năm
Khấu hao trong năm	535.036.743	535.036.743
	-	-
	423.658.334	423.658.334
	-	-
	958.695.077	958.695.077

Gia trị còn lại	Số đầu năm	Số cuối năm
	-	-
	4.601.315.984	3.643.461.666
	-	-
	8.244.777.650	8.244.777.650

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện nghiệp vụ bán TSCĐ và thuê lại dưới hình thức thuê tài chính đối với một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn, Hợp đồng bán và thuê lại tài sản được thực hiện với công ty TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số 17.b).

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	Số cuối năm
29.344.268.336	11.995.065.425
Xây dựng cơ bản dở dang	(41.339.333.761)
Nhà máy nghiên cứu thử lực	(2.065.914.545)
Công trình nổi hơi mới	(6.173.088.550)
Cải tạo lầu hành chính	(3.511.383.242)
Cải tạo máy xeo 1	(24.763.705.415)
Công trình nhà kho vật tư	(4.825.242.009)
	(41.339.333.761)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

Số đầu năm	Số cuối năm
93.023.760.116	91.589.827.173
Phải trả các nhà cung cấp khác	91.589.827.173
JOP CO.Ltd	19.026.089.457
Công ty Cổ phần Thương mại Kết nối Việt - Trung	11.337.079.000
Công ty TNHH Mai Anh	8.542.902.993
Phải trả các nhà cung cấp khác	52.683.755.723
	74.921.281.632
	17.133.980.084
	968.498.400
	-
	93.023.760.116

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>73.714.289</i>	<i>73.492.661</i>
Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Tam Điệp	23.343.637	23.343.637
Công ty Cổ phần IBT	29.991.920	29.991.920
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoà Hưng	10.451.132	10.451.132
Các khách hàng khác	9.927.600	9.705.972
Cộng	<u>73.714.289</u>	<u>73.492.661</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	13.516.052.295	(13.516.052.295)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	42.874.517.193	(42.874.517.193)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	22.548.509	(22.548.509)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.024.977.271	18.391.851.283	(20.394.977.271)	3.021.851.283
Thuế thu nhập cá nhân	471.105.342	1.979.574.300	(1.810.829.142)	639.850.500
Thuế nhà đất	22.046.820	2.820.345.280	(2.820.345.280)	22.046.820
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	87.612.060	(87.612.060)	-
Cộng	<u>5.518.129.433</u>	<u>79.692.500.920</u>	<u>(81.526.881.750)</u>	<u>3.683.748.603</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.353.213.313	46.976.172.218
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.606.043.100	48.714.137
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	91.959.256.413	47.024.886.355
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	91.959.256.413	47.024.886.355
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>18.391.851.283</u>	<u>9.404.977.271</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí điện, nước sản xuất phải trả	1.643.994.129	1.120.393.000
Tiền quà tết	336.000.000	-
Chi phí môi trường phải trả	-	58.758.600
Trích trước phí kiểm toán	95.000.000	110.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.932.000	2.657.553
Cộng	2.076.926.129	1.291.809.153

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>868.340.718</i>	<i>8.624.860.078</i>
Kinh phí công đoàn	311.192.971	173.269.014
Quỹ tự nguyện	251.727.104	238.655.104
Công ty TNHH Đức Trung	207.000.000	-
Lãi vay và Chênh lệch tỉ giá phải trả Bộ Tài chính (xem thuyết minh số V.7)	-	8.088.880.017
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	98.420.643	124.055.943
Cộng	868.340.718	8.624.860.078

17. Vay và nợ thuê tài chính

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	236.246.271.881	98.668.885.288
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương ⁽ⁱ⁾	91.407.611.599	43.449.106.312
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Việt Trì ⁽ⁱⁱ⁾	84.896.027.373	24.993.486.419
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	41.868.851.028	29.492.292.557
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ ^(iv)	18.073.781.881	734.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)	59.190.860.000	55.489.111.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	9.522.663.962	30.082.060.144
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	2.280.000.000	-
Cộng	307.239.795.843	184.240.056.432

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 08 tháng 05 năm 2019 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương, tổng mức dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 100 tỷ đồng và số dư L/C đã phát hành tại mọi thời điểm không vượt quá 150 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các loại giấy. Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 7%/năm và được điều chỉnh một tháng một lần. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay đến hết 31/5/2020 Hình thức đảm bảo khoản vay là thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức ngày 14 tháng 05 năm 2019 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Việt Trì, với 2 mức giá trị hạn mức tín dụng lần lượt là 90 tỷ và 180 tỷ đồng, đã bao gồm dư nợ của Công ty theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký ngày 30/08/2018 giữa Ngân hàng và Công ty. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm giấy. Lãi suất cho vay theo văn bản nhận nợ từng thời kỳ. Thời hạn vay đến hết ngày 10/05/2020. Tài sản đảm bảo khoản vay là Bất động sản đủ điều kiện theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ, tiền tiết kiệm, giấy tờ có giá; 9 xe ô tô, hệ thống máy xeo giấy; Hệ thống điều khiển Automax và tối thiểu 50% giá trị hàng tồn kho tại mọi thời điểm.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ, hạn mức tín dụng 90 tỷ đồng (đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn của bên vay tại ngân hàng được chuyển tiếp từ các hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký ngày 05/07/2018). Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay theo thông báo lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Thời hạn vay đến hết ngày 30/09/2020. Tài sản đảm bảo khoản vay là nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc thiết bị.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ, hạn mức tín dụng 1,5 tỷ đồng, đã bao gồm cả dư nợ cho vay, dư nợ bảo lãnh và số tiền đã mở L/C nhưng chưa nhận nợ bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại Ngân hàng. Mục đích vay vốn lưu động sản xuất kinh doanh. Tài sản cầm cố là số dư tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng giá trị 1,5 tỷ đồng của Công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (xem thuyết minh V.4).
- (v) Khoản vay tín chấp của các cá nhân là nhân viên trong Công ty, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, thời hạn vay từ 01 tới 12 tháng. Lãi suất vay 6,8%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	98.668.885.288	1.047.240.765.487	-	(909.663.378.894)	236.246.271.881
Vay ngắn hạn các cá nhân	55.489.111.000	48.109.538.000	-	(44.407.789.000)	59.190.860.000
Vay dài hạn đến hạn trả	30.082.060.144	-	9.522.663.962	(30.082.060.144)	9.522.663.962
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	4.242.382.000	(1.962.382.000)	2.280.000.000
Cộng	184.240.056.432	1.095.350.303.487	13.765.045.962	(986.115.610.038)	307.239.795.843

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, TP Việt Trì, Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.560.000.000	15.082.663.962
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Việt Trì</i>	-	1.302.663.962
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ⁽ⁱ⁾</i>	5.560.000.000	13.780.000.000
Nợ thuê tài chính ⁽ⁱⁱ⁾	5.881.438.000	-
Cộng	<u>11.441.438.000</u>	<u>15.082.663.962</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 18/DN-ĐB1P/TDH073 ngày 09/02/2018 và HĐ số 18/DN-ĐB-THTL183 ngày 20/07/2018 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ, tổng số tiền cho vay lần lượt là 13,8 tỷ và 8,2 tỷ VND, thời hạn vay lần lượt là 36 tháng và 35 tháng kể từ ngày tiếp theo của giải ngân vốn vay. Mục đích vay nhằm thanh toán và bù đắp các chi phí mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay cố định trong 2 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,8%/năm. Tài sản thế chấp là các máy móc thiết bị.
- (ii) Khoản thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính (không hủy ngang) số 02.044/2019/TSC-CTTC ngày 29/07/2019 giữa Công ty và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, với giá trị tài sản cho thuê là 10.123.820.000 VND (cả VAT). Lãi suất cho thuê tài chính áp dụng trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Thời hạn cho thuê 48 tháng kể từ thời điểm nhận nợ. Trước đó, Công ty đã ký hợp đồng mua bán số 02.044/2019/HDMB ngày 29 tháng 7 năm 2019 với Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc bán và thuê lại các tài sản dưới hình thức thuê tài chính, với giá bán 10.123.820.000 VND (cả VAT).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	15.082.663.962	9.522.663.962	5.560.000.000	-
Nợ thuê tài chính	8.161.438.000	2.280.000.000	5.881.438.000	-
Cộng	<u>23.244.101.962</u>	<u>11.802.663.962</u>	<u>11.441.438.000</u>	<u>-</u>
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	45.164.724.106	30.082.060.144	15.082.663.962	-
Cộng	<u>45.164.724.106</u>	<u>30.082.060.144</u>	<u>15.082.663.962</u>	<u>-</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	15.082.663.962	-	(9.522.663.962)	5.560.000.000
Nợ thuê tài chính	-	10.123.820.000	(4.242.382.000)	5.881.438.000
Cộng	<u>15.082.663.962</u>	<u>10.123.820.000</u>	<u>(13.765.045.962)</u>	<u>11.441.438.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.342.105.263	742.988.947	(588.000.000)	3.497.094.210
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	496.000.000	550.000.000	(496.000.000)	550.000.000
Cộng	3.838.105.263	1.292.988.947	(1.084.000.000)	4.047.094.210

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	73.450.000.000	8.114.539.672	16.337.633.856	97.902.173.528
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	37.571.194.947	37.571.194.947
Trích lập các quỹ	-	-	(1.647.633.856)	(1.647.633.856)
Chia cổ tức	-	-	(14.690.000.000)	(14.690.000.000)
Số dư cuối năm trước	73.450.000.000	8.114.539.672	37.571.194.947	119.135.734.619
Số dư đầu năm nay	73.450.000.000	8.114.539.672	37.571.194.947	119.135.734.619
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	71.961.362.030	71.961.362.030
Trích lập các quỹ	-	12.774.206.000	(14.067.194.947)	(1.292.988.947)
Chia cổ tức	-	-	(23.504.000.000)	(23.504.000.000)
Số dư cuối năm nay	73.450.000.000	20.888.745.672	71.961.362.030	166.300.107.702

19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.345.000	7.345.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.345.000	7.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.345.000	7.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.345.000	7.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.345.000	7.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	23.504.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	12.774.206.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	742.988.947
• Thưởng ban quản lý điều hành	550.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	885,3	261,9

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	12.125.839.186	585.099.520
Doanh thu bán thành phẩm	1.206.577.825.545	1.225.502.794.425
Cộng	1.218.703.664.731	1.226.087.893.945

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	1.026.186.168	908.491.620
Giảm giá hàng bán	649.360	81.321.727
Cộng	1.026.835.528	989.813.347

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	12.157.138.066	1.280.405.202
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.033.592.148.413	1.105.755.905.616
Cộng	1.045.749.286.479	1.107.036.310.818

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	195.464.766	128.959.145
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	479.132.046	-
Chiết khấu thanh toán	9.200.571	-
Cộng	683.797.383	128.959.145

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	25.983.061.859	17.749.997.109
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.131.589.131	3.486.285.944
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.950.712	
Cộng	<u>30.117.601.702</u>	<u>21.236.283.053</u>
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	2.455.742.475	2.059.166.255
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.461.147.278	3.281.248.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	723.563.261	863.588.505
Các chi phí khác	20.323.598.132	18.764.393.080
Cộng	<u>26.964.051.146</u>	<u>24.968.396.715</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	11.939.714.946	11.123.612.151
Chi phí đồ dùng văn phòng	135.137.029	510.780.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.376.317	146.838.853
Thuế, phí và lệ phí	2.823.345.280	2.823.345.280
Chi phí dự phòng	299.014.955	3.465.024.693
Các chi phí khác	10.056.914.585	7.266.990.394
Cộng	<u>25.363.503.112</u>	<u>25.336.591.824</u>
8. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	36.363.636	109.090.909
<i>Thu từ thanh lý</i>	9.239.836.363	-
<i>Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý</i>	(9.203.472.727)	-
Thanh lý vật tư, phế liệu	-	143.321.365
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	42.644.500
Thu nhập bất thường khác	1.045.569.680	534.775.044
Cộng	<u>1.081.933.316</u>	<u>829.831.818</u>
9. Chi phí khác		
Phạt do vi phạm hành chính	4.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	112.543.100	-
Chi phí khác	778.361.050	503.116.933
Cộng	<u>894.904.150</u>	<u>503.116.933</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.961.362.030	37.571.194.947
- Thường ban quản lý điều hành	-	(550.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(742.988.947)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	71.961.362.030	36.828.206.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.345.000	7.345.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>9.797</u>	<u>4.939</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.115 VND xuống còn 4.939 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	821.642.459.076	930.506.921.949
Chi phí nhân công	83.809.562.154	76.592.089.043
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.308.408.898	50.084.004.065
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.069.609.141	85.807.576.135
Chi phí khác	40.246.801.468	9.263.894.356
Cộng	<u>1.098.076.840.737</u>	<u>1.152.254.485.548</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua tài sản máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn trị giá 9.203.472.727 VND thông qua nghiệp vụ thuê mua tài chính từ Công ty TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Đường Sông Thao, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.236.964.800 VND (năm trước là 2.651.031.600 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu



Phạm Đình Hòa

Kế toán trưởng



Lê Thị Minh Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hiện

